

49 + 25 = ?

Giao BTVN: BT 2/19; BT 4/19

Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Chính tả (Tập chép) Tiết: 7. BÍM TÓC ĐUÔI SAM.

A-Mục đích yêu cầu:

-Chép lại chính xác, trình bày đúng một đoạn đối thoại trong bài: "Bím tóc đuôi sam".

-Luyện viết đúng quy tắc chính tả với **yê, iê** - Làm đúng BT.

B-Đồ dùng dạy học:

Chép sẵn BT, vở BT.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ:

Gọi HS viết: nghi ngờ, nghe ngóng, nghiêng ngả. Nhận xét.

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: GV giới thiệu trực tiếp tên bài và ghi bảng.

2-Hướng dẫn tập chép:

-GV đọc đoạn chép: "Thầy giáo ...không khóc nữa?"

+Đoạn văn nói về cuộc trò chuyện giữa ai với ai?

+Vì sao Hà không khóc nữa?

+Bài chính tả có những dấu câu gì?

-Hướng dẫn HS luyện viết từ khó: thầy giáo, xinh xinh, vui vẻ, khuôn mặt, nín,...

-Hướng dẫn cách viết.

-Cho HS nhìn bài ở bảng chép vào vở.

-Chấm 5-7 bài. Nhận xét.

3-Hướng dẫn HS làm BT:

-BT 1/14: Hướng dẫn HS làm.

-iê: con kiến, cô tiên, thiếu niên,...

-yê: yên tĩnh, yên ổn, chim yến,...

-BT 2/14: Hướng dẫn HS điền vở

a) da dẻ, ra vào, cụ già, cặp da.

b) vâng lời, bạn thân, nhà tầng, bàn chân.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Gọi HS viết lại: vui vẻ, khuôn mặt

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Bảng con.

2 HS đọc lại.
Thầy giáo với Hà
Thầy khen.
Dấu , : - ! ? .
Bảng con.

Viết vở - Dò lỗi.

Bảng con.
Nhận xét.

Làm vào vở.

Bảng.

Kể chuyện Tiết: 4 BÍM TÓC ĐUÔI SAM

A-Mục đích yêu cầu:

- Dựa vào trí nhớ và tranh minh họa, kể được nội dung đoạn 1, 2 của câu chuyện.
- Nhớ và kể lại nội dung đoạn 3 bằng lời của mình.
- Biết tham gia cùng các bạn dựng lại câu chuyện theo vai.

B-Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa trong SGK.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Bạn của Nai Nhỏ

Nhận xét.

HS kể lại.

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: Các em đã học bài tập đọc "Bím tóc đuôi sam", hôm nay các em dựa vào trí nhớ và tranh minh họa kể lại các đoạn câu chuyện "Bím tóc đuôi sam".

2-Hướng dẫn HS kể:

-GV cho HS xem 2 tranh

-GV yêu cầu HS kể lại nội dung đoạn 1, 2.

-Gợi ý cho HS:

+Hà có 2 bím tóc ra sao? Khi Hà đến trường mấy bạn gái reo lên ntn? (Tranh 1)

+Tuấn đã trêu chọc Hà ntn? Việc làm của Tuấn đã dẫn đến điều gì? (Tranh 2).

-Kể lại đoạn 3. Gọi HS đọc yêu cầu.

Hướng dẫn HS kể lại cuộc gặp gỡ giữa bạn Hà và thầy giáo - bằng lời kể của mình.

-Phân vai dựng lại câu chuyện.

Nhận xét.

Quan sát.

HS dựa vào câu hỏi gợi ý để kể.

Nhận xét.

Cá nhân.

HS kể, Nhận xét.

4 nhóm.

Đại diện kể.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Trong cuộc sống hàng ngày ta không nên trêu chọc bạn quá đáng, quá trớn. Nếu lỡ như bạn Tuấn thì phải biết xin lỗi bạn.

-Về nhà tập kể cho người thân nghe - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Thủ công Tiết: 4
GẤP MÁY BAY PHẢN LỰC (Tiết 2)

A-Mục tiêu:

- Gấp được máy bay phản lực.
- HS hứng thú gấp hình.

B-Chuẩn bị:

Máy bay mẫu - Quy trình gấp.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: kiểm tra sự chuẩn bị của HS.

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: Hôm trước cô đã hướng dẫn các em cách gấp máy bay phản lực, hôm nay các em sẽ thực hành gấp - ghi bảng.

2-HS thực hành gấp máy bay phản lực:

Yêu cầu HS nhắc lại và thực hiện thao tác gấp máy bay đã học ở tiết 1.

+Bước 1: Gấp tạo mũi, thân, cánh máy bay phản lực.

+Bước 2: Tạo máy bay phản lực và sử dụng.

Hướng dẫn HS thực hành gấp.

Hướng dẫn cho HS cần miết các đường gấp mới cho phẳng.

Gợi ý cho HS trang trí máy bay phản lực

GV lựa những máy bay đẹp tuyên dương.

Tổ chức cho HS thi phóng máy bay phản lực.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

Đánh giá sản phẩm - Nhận xét - Chuẩn bị bài sau.

HS nhắc lại dựa theo quy trình gấp.

Thực hành cá nhân.

Tự trang trí.

Tập đọc Tiết: 12
TRÊN CHIẾC BÈ

A-Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn toàn bài, đọc đúng các từ ngữ: làng gần, núi xa, bãi lầy,...
- Ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, cụm từ.
- Nắm được nghĩa của các từ mới: ngao du thiên hạ,...
- Hiểu nội dung bài.

B-Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa bài TĐ.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Bím tóc đuôi sam.

Nhận xét.

Đọc - Trả lời câu hỏi.

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: Hôm nay chúng ta cùng theo 2 chú dế đi ngao du thiên hạ để xem những cảnh đẹp dọc đường, mở mang thêm nhiều kiến thức qua bài: "Trên chiếc bè" và ghi bảng.

2-Luyện đọc:

- GV đọc mẫu.
- Gọi HS đọc từng câu → hết
- Hướng dẫn HS đọc từ khó: Dế Trũi, say ngấm, trong vắt, nghênh, sấn sấn,...
- Gọi HS đọc từng đoạn. Hướng dẫn cách đọc.
- GV giải nghĩa: ngao du thiên hạ, bái phục, bè sen, vầng...
- Gọi HS đọc từng đoạn trong nhóm.
- Thi đọc giữa các nhóm.
- Hướng dẫn HS đọc toàn bài.

3-Hướng dẫn tìm hiểu bài:

- Gọi HS đọc đoạn 1, 2.
- +Dế Mèn và Dế Trũi đi chơi xa bằng cách gì?

- Gọi HS đọc 2 câu đầu đoạn 3
- +Trên đường đi 2 bạn nhìn thấy cảnh vật ntn?

- Gọi HS đọc phần còn lại của đoạn 3.
- +Tìm những từ tả thái độ của các con vật đối với 2 chú dế.

III-Hoạt động 3: Cùng cố-Dặn dò

- Qua bài văn em thấy cuộc đi chơi của 2 chú dế có gì thú vị?

- Về nhà đọc lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Nghe.
Nối tiếp.

Nối tiếp.

Nối tiếp.
Đoạn, bài.
Đồng thanh.

Cá nhân.
Ghép 3, 4 lá bè sen lại thành 1 chiếc bè trên sông.

Cá nhân.
Nước sông trong vắt, cỏ cây, làng gần, núi xa hiện ra.

Cá nhân.
-Gọng vó: bái phục nhìn theo.
-Cua kèn: âu yếm ngó theo.
-Sấn sấn, cá thàu dầu: lảng xãng cố bơi theo...

Gặp nhiều cảnh đẹp dọc đường, mở mang hiểu biết...

Toán Tiết: 18
LUYỆN TẬP.

A-Mục tiêu:

- Củng cố và rèn kỹ năng thực hiện phép cộng dạng $9 + 5, 29 + 5, 49 + 25$.
- Củng cố kỹ năng so sánh số, kỹ năng giải toán có lời văn.
- Bước đầu làm quen với BT dạng "Trắc nghiệm".

B-Đồ dùng dạy học: BT.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Cho HS làm

$\begin{array}{r} 29 \\ + 36 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 69 \\ - 6 \\ \hline \end{array}$
---	--

Bảng con.

Nhận xét - Ghi điểm.

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: GV giới thiệu trực tiếp tên bài và ghi bảng.

2-Luyện tập:

-BT 1/20: Hướng dẫn HS điền số

$9 + 3 = 12$ $9 + 7 = 16$ $9 + 5 = 14$	$9 + 8 = 17$ $9 + 6 = 15$ $9 + 4 = 13$
--	--

Làm miệng.

-BT 2/20: Hướng dẫn HS làm

-Lưu ý cho HS cách đặt tính:

$\begin{array}{r} 49 \\ + 25 \\ \hline 74 \end{array}$	$\begin{array}{r} 79 \\ + 9 \\ \hline 88 \end{array}$	$\begin{array}{r} 29 \\ + 36 \\ \hline 65 \end{array}$	$\begin{array}{r} 59 \\ - 8 \\ \hline 67 \end{array}$	$\begin{array}{r} 39 \\ + 17 \\ \hline 56 \end{array}$
--	---	--	---	--

Bảng con.

-BT 3/20: Hướng dẫn HS làm:

$9 + 6 < 16$ $9 + 6 = 15$	$9 + 9 > 9 + 7$ $9 + 8 < 9 + 9$	$9 + 4 = 4 + 9$ $9 + 3 < 5 + 9$
------------------------------	------------------------------------	------------------------------------

3 nhóm.
Đại diện nhóm làm.
Cá nhân.
HS trả lời.

-BT 4/20: Gọi HS đọc đề

Bài toán cho biết gì?

Bài toán hỏi gì?

Hướng dẫn tóm tắt và giải.

Tóm tắt:

Gà: 29 con }
Vịt: 15 con } ? con

Giải:

Số con gà và vịt trong sân có tất cả là:
 $29 + 15 = 44$ (con)
ĐS: 44 con

Giải vở.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Trò chơi: "Tìm nhanh câu trả lời đúng"

-BT 5/20: HS khoanh câu D

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

2 nhóm

Tập viết Tiết: 5

CHỮ HOA

A-Mục đích yêu cầu:

- Biết viết chữ hoatheo cỡ chữ vừa và nhỏ.
- Biết viết ứng dụng cụm từ: ".....hia sẻ ngọt bùi" cỡ nhỏ.

B-Đồ dùng dạy học:

Mẫu chữ viết hoa:, cụm từ ứng dụng và vở TV.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Cho cả lớp viết chữ hoa,ạn. Nhận xét.

Bảng con.

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: GV giới thiệu trực tiếp tên bài và ghi bảng.

2-Hướng dẫn viết chữ hoa:

-Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ hoa

Chữ hoacao mấy ô li?

5 ô li

Gồm 1 nét là kết hợp của 2 nét cơ bản.

Cong dưới và cong trái nối liền nhau tạo thành vòng xoắn to ở đầu chữ.

-GV chỉ cách viết chữ hoa trên con chữ.

Quan sát.

-GV viết mẫu và nhắc lại cách viết.

Quan sát.

-Hướng dẫn HS viết trên bảng con.

-Cho HS viết ở bảng con chữ hoa

Bảng con.

Theo dõi, uốn nắn.

3-Hướng dẫn viết cụm từ ứng dụng:

-Giới thiệu cụm từ ứng dụng:hia sẻ ngọt bùi. GV giải nghĩa cụm từ: thương yêu đùm bọc lẫn nhau.

Đọc.

-Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:

-Các chữ:cao mấy ô li?

1 ô li

-Chữ:cao mấy ô li?

1,25 ô li

-Chữ:cao mấy ô li?

1,5 ô li

-Chữ:cao mấy ô li?

2,5 ô li

Cách đặt dấu thanh ntn?

HS trả lời.

-GV viết mẫu chữ:hia.

Viết bảng con.

4-Hướng dẫn HS viết vào vở TV:

-1 dòng chữcỡ vừa.

HS viết vở.

-1 dòng chữcỡ nhỏ.

-1 dòng chữhia.

-1 dòng câu ứng dụng.

-Chấm bài: 5-7 bài.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Gọi HS viết lại chữ hoa:

Bảng con.

-Về nhà luyện viết thêm - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Tự nhiên xã hội Tiết: 4

LÀM GÌ ĐỂ XƯƠNG VÀ CƠ PHÁT TRIỂN TỐT?

A-Mục tiêu:

- Nêu được những việc cần làm để cơ và xương phát triển tốt.
- Giải thích tại sao không nên mang, vác vật quá nặng .
- Biết nhắc một vật đúng cách.
- HS có ý thức thực hiện các biện pháp để cơ và xương phát triển tốt.

B-Đồ dùng dạy học:

Tranh phóng to các hình trong bài 4 SGK.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Hệ cơ

- Nhờ đâu mà các bộ phận của cơ thể cử động được.
- Chúng ta cần làm gì để cơ được săn chắc?
- Nhận xét.

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: Hôm nay cô sẽ dạy các em nên và không nên làm gì để xương phát triển tốt qua bài "Làm gì để xương phát triển tốt?"

2-Hoạt động 1: Làm gì để xương và cơ phát triển tốt?

- Bước 1: Làm việc theo cặp.
- +Hình 1: Nói nội dung hình vẽ. Tiếp theo cho HS tự liên hệ hằng ngày các em thường ăn những gì trong bữa cơm?
- +Hình 2: Nói nội dung trên hình vẽ. Liên hệ em nào đã biết bơi...
- +Hình 4, 5: Nói nội dung hình vẽ. Tạo sao chúng ta không nên xách vật nặng?
- Bước 2: Làm việc cả lớp.
- Nên và không nên làm gì để cơ và xương phát triển tốt?

3-Hoạt động 2: Trò chơi "Nhắc một vật".

- Bước 1: GV làm mẫu nhắc một vật như hình 6/11 đồng thời phổ biến cách chơi.
- Bước 2: Tổ chức cho HS chơi.
- Gọi 1 vài HS nhắc mẫu.
- Cả lớp chia thành 2 đội, mỗi đội xếp thành 1 hàng dọc đứng cách 2 "vật nặng" để ở phía trước mặt 1 khoảng cách bằng nhau.
- Khi GV hô "Bắt đầu" thì HS đứng thứ nhất ở 2 đầu dòng chạy lên nhắc "vật nặng" mang về để ở vạch chuẩn, rồi chạy xuống cuối hàng. Tiếp tục 2 HS khác ... đến người cuối

HS trả lời.

Nói với nhau về nội dung các hình 1-5 SGK/10, 11.

Gọi 1 số cặp lên trả lời. Nên ăn uống đầy đủ, lao động vừa sức, tập luyện TDTT sẽ có lợi cho sức khỏe và giúp cho cơ và xương phát triển tốt.

Quan sát.

HS thực hành chơi.

cùng. Đội nào xong trước thì đội đó thắng cuộc.
GV nhận xét em nào nhắc vật đúng tư thế và khen ngợi đội nào có nhiều em làm đúng, làm nhanh.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-GV làm mẫu lại động tác đúng, động tác sai để các em biết so sánh, phân biệt.

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Toán Tiết: 19 8 CỘNG VỚI MỘT SỐ: $8 + 5$.

A-Mục tiêu:

-Biết cách thực hiện phép cộng dạng $5 + 8$, từ đó lập và thuộc các công thức cộng với một số.

-Chuẩn bị cơ sở để thực hiện phép cộng dạng $28 + 5$, $38 + 25$.

B-Đồ dùng dạy học:

20 que tính và bảng cài.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Luyện tập

$$\begin{array}{r} 72 \\ 19 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 81 \\ 9 \\ \hline \end{array}$$

Bảng con.

BT 4/18. Nhận xét.

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: GV giới thiệu trực tiếp tên bài và ghi bảng.

2-Giới thiệu phép cộng $8 + 5$:

Có 8 que tính, thêm 5 que tính. Hỏi có tất cả bao nhiêu que tính?

-GV hướng dẫn: Gộp 8 que với 2 que bó lại thành 1 bó với 3 que tính còn lại thành 13 que.

Từ đó có phép tính:

$$\begin{array}{r} 8 \\ 5 \\ \hline 13 \end{array}$$

$$\begin{array}{l} 8 + 5 = 13 \\ 5 + 8 = 13 \end{array}$$

Thực hành trên que tính.

Lưu ý cách đặt tính: Viết 3 thẳng cột với 8 và 5. Viết chữ số 1 ở cột chục.

3-Hướng dẫn HS lập bảng 8 cộng với một số:

$8 + 3 = 11$; $8 + 4 = 12$; ...; $8 + 9 = 17$

4-Thực hành:

-BT 1/21: Bài toán yêu cầu gì?

$$8 + 2 = 10$$

$$8 + 8 = 16$$

$$8 + 3 = 11$$

$$8 + 9 = 17$$

Học thuộc lòng.

Nhằm.

Làm miệng.

BT 2/21: Yêu cầu HS đặt tính đúng:

Bảng con.

8	8	8	8	8	8
4	8	7	5	9	6
12	16	15	13	17	14

-BT 4/21: Gọi HS đọc đề.

+Bài toán cho biết gì?

+Bài toán hỏi gì?

Tóm tắt:

Có: 8 tem }
Thêm: 4 tem } ? tem

Giải:

Số tem Hoa có là:

$8 + 4 = 12$ (tem)

ĐS: 12 tem

Hoa có 8 tem.
Hoa mua thêm 4 tem.
Hoa có ? tem?
Giải vở.

III-Hoạt động 3:

$8 + 5 = ?$

BTVN: BT 3, 5/21

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

HS trả lời.

Luyện từ và câu Tiết: 4 TỪ CHỈ SỰ VẬT. MỞ RỘNG VỐN TỪ: NGÀY, THÁNG, NĂM.

A-Mục đích yêu cầu:

-Mở rộng vốn từ chỉ sự vật.

-Biết đặt và trả lời câu hỏi về thời gian.

-Biết ngắt một đoạn văn thành những câu tròn ý.

B-Đồ dùng dạy học: BT

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ

Gọi HS đặt câu Ai (cái gì, con gì) là gì?

Nhận xét.

2 HS đặt.

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: Để củng cố về vốn từ chỉ sự vật, vớntừ chỉ ngày, tháng, năm thì hômnay cô sẽ dạy các em bài LTVC: Từ chỉ sự vật, mở rộng vốn từ: ngày, tháng, năm- Ghi.

2-Hướng dẫn làm bài tập:

-BT 1/14: Gọi HS điền từ thích hợp vào bảng. Nhận xét.

+Chỉ người: HS, cô giáo, bộ đội, cô, chú,...

+Chỉ đồ vật: Thước, bàn, ghế, bảng,...

+Chỉ con vật: Chim, mèo, heo, thỏ,...

+Chỉ cây cối: Sứ, anh đào, cam, quýt,...

-BT 2/15: Hướng dẫn HS đặt câu hỏi về ngày, tháng,...

Gọi HS đọc câu mẫu.

Cho HS làm BT vào vở.

Mỗi nhóm 1 cột.
Đại diện trả lời.

2 HS.

Làm vở.

VD: Hôm nay là ngày bao nhiêu?

Tháng này là tháng mấy?

-BT 3/15: Hướng dẫn HS ngắt thành 4 câu rồi viết lại. Nhớ viết hoa chữ đầu câu và cuối mỗi câu có dấu chấm.

III-Hoạt động 3: Cùng cố-Dặn dò

-Tìm từ chỉ cây cối.

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

HS tự làm.

Tự làm. Đọc bài của mình.

HS tìm.

Chính tả Tiết: 8
TRÊN CHIẾC BÈ. PHÂN BIỆT iê/yê, r/d/gi, ân/âng.

A-Mục đích yêu cầu:

-Nghe - viết chính xác 1 đoạn trong bài "Trên chiếc bè".

-Cùng cố quy tắc chính tả với iê/yê. Làm đúng BT.

B-Đồ dùng dạy học:

BT, đoạn viết.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Cho HS viết:

Viên phán, bình yên, nhảy dây.

Nhận xét.

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: GV giới thiệu trực tiếp tên bài và ghi bảng.

2-Hướng dẫn nghe - viết:

-GV đọc toàn bộ bài viết.

+Đế Mèn và đế Trũi rủ nhau đi đâu?

+Đôi bạn đi chơi xa bằng cách nào?

+Bài chính tả có những chữ nào viết hoa?

+Sau dấu chấm ta phải viết ntn?

-Hướng dẫn viết từ khó: ngao du, say ngắm,...

-GV đọc từng cụm từ → hết.

-GV đọc lại.

-Chấm 5-7 bài.

3-Hướng dẫn làm BT chính tả:

-BT 1: Gọi HS đọc yêu cầu bài.

HS tìm rồi ghi vào bảng con.

iê: tiếng, hiền, biểu,...

yê: khuyên, chuyên, yến,...

-BT 2: Hướng dẫn HS làm

a- đỗ (đỗ dành, anh đỗ em,...)

giỗ (giỗ tổ, ăn giỗ, ngày giỗ,...)

dòng (dòng nước, dòng sông,...)

Bảng con.

2 HS đọc lại.

Đi ngao du thiên hạ.

Ghép 3, 4 lá bèo sen lại ...

Đế Trũi, Trên, ...

Viết hoa.

Bảng con.

HS viết bài vào vở HS dò.

Cá nhân.

Nhận xét.

Làm vở.

HS đọc bài làm của mình.

Tự sửa bài.

ròng (ròng rã, mấy năm ròng,...)

III-Hoạt động 3: Cùng cô-Dẫn dò

-Gọi HS viết lại: trong vắt, dưới đáy.

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Bảng con.

Thể dục Tiết: 7 ĐỘNG TÁC CHÂN TRÒ CHƠI: "KÉO CỬA LỪA XÈ"

A-Mục tiêu:






-Ôn 2 động tác vươn thở và tay. Yêu cầu thực hiện động tác tương đối chính xác.

-Học động tác chân. Yêu cầu thực hiện tương đối đúng.

-Ôn trò chơi: "Kéo cửa lừa xè". Tham gia chơi tự giác.

B-Địa điểm, phương tiện: Tranh, sân trường, còi.

C-Nội dung và phương pháp lên lớp:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
I-Phần mở đầu: -GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu bài học. -Chạy nhẹ nhàng trên địa hình tự nhiên theo 1 hàng dọc 50-60 m. -Đi thường theo vòng tròn và hít thở sâu. -Trò chơi khởi động: Diệt các con vật có hại. -Kiểm tra bài cũ: Gọi 2 HS lên kiểm tra 2 động tác của bài thể dục đã học.	7 phút	<pre> X </pre>  
II-Phần cơ bản: -Ôn 2 động tác vươn thở và tay 2 lần. -GV vừa làm mẫu + hô. HS làm theo. -Động tác chân: 4-5 lần. -GV nêu động tác, làm mẫu và giải thích động tác. -GV hô - HS làm. -Ôn 3 động tác: vươn thở, tay, chân: 2 lần. -Trò chơi: Kéo cửa lừa xè. -Nhắc lại cách chơi.	20 phút	<pre> X </pre>  Ôn theo tổ.
III-Phần kết thúc:	7 phút	
-Cuối người thả lỏng: 5-6 lần. -GV cùng HS hệ thống bài học - Nhận xét giờ học - Về nhà tập luyện lại 3 động tác đã học.		<pre> X </pre>  

		X X X X X X X
--	--	---------------

Toán Tiết:20
28+5

A-Mục tiêu:

-Biết cách thực hiện phép cộng dạng: 28+5

B-Đồ dùng dạy học:

2 bó que tính và 13 que tính rời. Bảng cài.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ :

8	6
9	8
17	14

Bảng con

BT 4 /19 Nhận xét

Bảng lớp

II-Hoạt động 2:

1.Giới thiệu bài: Nêu trực tiếp đề bài → Ghi bảng

2.Giới thiệu phép cộng: 28+5:

GV gắn 2 bó que tính và 8 que lẻ lên bảng cài hỏi HS có bao nhiêu que?

28 que - HS lấy que

-GV gắn thêm 5 que nữa hỏi có mấy que?

5que - HS lấy que

-Như vậy 28 que thêm 5que nữa, hỏi có tất cả bao nhiêu que?

33 que

-GVHD ngoài cách đếm ra ta còn có thể gộp các que tính như sau: Lấy 2 que lẻ gộp với 8 que trong 28 que thành 1 bó. Như vậy được 3 bó và 3 que lẻ.

-GV ghi: $28 + 5 = 33$.

HDHS đặt cột dọc:

28	Lấy 8 cộng 5 bằng 13 viết 3 nhớ 1
5	2 thêm 1 bằng 3 viết 3
33	

Nhiều HS nhắc lại

Lưu ý cho HS cách đặt tính.

2.Thực hành:

-BT1/22: HS tự tính.

28	18	68	38	28
3	4	5	6	7
31	22	73	44	35 ...

Bảng con.

BT 3/ 22: Gọi HS đọc đề

Cá nhân

-Bài toán cho biết gì?

-Bài toán hỏi gì?

Tóm tắt:

Bò : 18 con

Trâu : 7 con

Trâu và bò: ? con

Giải

Số con trâu và bò có là

$$18 + 7 = 25(\text{con})$$

Đáp số: 25 con

III-Hoạt động 3: Cùng cố-Dặn dò:

-Trò chơi: Thi vẽ tranh đúng.BT4/22

-Giao BTVN: BT2/44

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

HS trả lời

Làm vở.

1 HS làm bảng

Nhận xét.

HS sửa bài vào vở

2 nhóm. Nhận xét

Tập làm văn Tiết: 4 CẢM ƠN, XIN LỖI.

A-Mục đích yêu cầu:

-Biết nói lời cảm ơn, xin lỗi phù hợp với tình huống giao tiếp.

-Biết nói 3, 4 câu về nội dung bức tranh trong đó có dùng lời cảm ơn hay xin lỗi thích hợp.

-Viết được những điều vừa nói thành đoạn văn.

B-Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa BT 3 trong SGK - Vở BT.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Gọi HS làm lại BT 1 tiết TLV tuần 3. Gọi HS đọc danh sách 1 nhóm trong tổ mình. Nhận xét.

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: Trong tiết TLV hôm nay cô sẽ dạy các em nói lời cảm ơn, xin lỗi sao cho thành thực, lịch sự - Ghi.

2-Hướng dẫn làm BT:

-BT 1: Gọi HS đọc yêu cầu của bài.

Nhận xét.

+Mình cảm ơn bạn !

+Em xin cảm ơn cô!

-BT 2: Làm tương tự bài 1

+Xin lỗi! tớ sơ ý quá !

+Con xin lỗi mẹ, lần sau con không thế nữa !

-BT 3: Hướng dẫn HS viết 1 tranh khoảng 3 ,4 dòng nói về nội dung bức tranh.

+Tranh 1: Nhân ngày sinh nhật Tâm, mẹ tặng Tâm 1 con gấu bông rất đẹp. Tâm thích lắm, em lễ phép đưa 2 tay nhận món quà của mẹ và nói: "Con gấu đẹp quá! Con xin cảm ơn mẹ!".

+Tranh 2: Cậu con trai làm vỡ lọ hoa trên bàn. Cậu khoanh tay xin lỗi mẹ. Cậu nói: "Con xin lỗi mẹ ạ!".

Làm miệng.

2 HS

Thảo luận nhóm.

Đại diện nhóm trả lời.

Làm vở.

HS đọc. Nhận xét.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

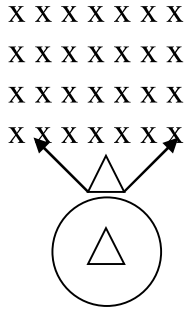
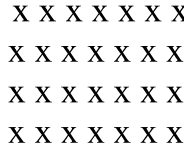
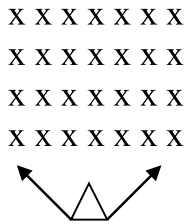
- Khi em làm những việc sai thì em phải làm gì?
- Khi bạn giúp đỡ em, cho em mượn bút thì em làm gì?
- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Xin lỗi.
Cảm ơn.

Thử dạy ĐỘNG TÁC LƯỜN. TRÒ CHƠI: "KÉO CỬA LỬA XẼ".

A-Mục tiêu:

- Ôn 3 động tác vươn thở, tay và chân. Yêu cầu thực hiện động tác tương đối chính xác.
 - Học động tác lườn. Yêu cầu thực hiện tương đối đúng.
 - Tiếp tục trò chơi: "Kéo cửa lửa xẻ".
- B-Địa điểm, phương tiện: Tranh, sân trường, còi.
C-Nội dung và phương pháp lên lớp:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
I-Phần mở đầu: -GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu bài học. -Giậm chân theo nhịp. -Chạy nhẹ nhàng theo vòng tròn.	7 phút	
II-Phần cơ bản: -Ôn 3 động tác vươn thở, tay và chân: 2 lần 2 x 8 nhịp. -Lần 1: GV hô, làm mẫu - HS làm theo. -Lần 2: Cán sự lớp điều khiển -Động tác lườn: 4-5 lần (Hình 34/44 SGK). -Ôn 4 động tác: vươn thở, tay, chân, lườn: 3 lần. -Cho làm theo từng tổ. -Trò chơi: Kéo cửa lửa xẻ.	20 phút	
III-Phần kết thúc: -Cuối người thả lỏng: 5-10 lần. -Nhảy thả lỏng: 6-10 lần. -Trò chơi hồi tĩnh. -GV cùng HS hệ thống bài học - Nhận xét giờ học - Về nhà tập luyện lại 4 động tác đã học. Chuẩn bị bài sau.	8 phút	

SINH HOẠT LỚP TUẦN 4

I-Mục tiêu:

- HS nhận ra ưu khuyết điểm của tuần qua để phát huy ưu điểm và khắc phục khuyết điểm.
- HS có thói quen múa hát tập thể, dọn dĩa.
- Giáo dục tình đoàn kết.

II-Nội dung:

1-Nhận xét đánh giá hoạt động tuần 3:

a-Uu:

- Đa số các em lễ phép, biết vâng lời cô giáo.
- Đi học đều, ăn mặc đồng phục.
- Ra vào lớp có xếp hàng.
- Học tập có tiến bộ.

b-Khuyết:

- Thường xuyên bỏ quên đồ dùng học tập ở nhà (Duy, Trinh, My...).
- Còn nói chuyện, ít chú ý trong giờ học (Y, Đăng, Trâm,...).
- Học quá yếu (Duy, Vi, Tuấn, Quyên,...).
- Trình bày sách vở đa số chưa sạch sẽ.
- Còn nghịch phá bạn.
- Còn 1 vài em chưa học bài và chuẩn bị bài khi đến lớp.

2-Hoạt động trong lớp:

- Cho HS biết tên sao: "Sao chăm chỉ".
- Đọc 5 điều Bác Hồ dạy.

Cá nhân-Đồng
thanh.

3-Hoạt động ngoài trời:

- Cho HS đi theo vòng tròn và hát các bài hát tập thể: "Bốn phương trời", "Lớp chúng mình".
- Chơi trò chơi: "Mèo đuổi chuột", "Đi chợ".

Cả lớp thực hiện.
Cả lớp chơi.

4-Phương hướng tuần 5:

- Thường xuyên nhắc nhở các em hay bỏ quên đồ dùng học tập ở nhà.
- Hướng dẫn các em hạn chế khuyết điểm trên.

TUẦN 5:

Tập đọc Tiết: 13, 14 CHIẾC BÚT MỰC.

A-Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn toàn bài, đọc đúng các từ ngữ: hồi hộp, nức nở,...
- Ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, cụm từ.
- Biết đọc phân biệt lời kể chuyện với lời nhân vật.
- Hiểu nghĩa của các từ mới, hiểu nội dung bài.

B-Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa bài tập đọc trong SGK.

C-Các hoạt động dạy học:

Tiết 1

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: "Trên chiếc bè".

Nhận xét - Ghi điểm.

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài và chủ điểm:

-HS quan sát tranh minh họa chủ điểm, GV giới thiệu: Tuần 5 + 6 các em sẽ học các bài gắn với chủ điểm "Trường học".
Bài đọc "Chiếc bút mực" mở đầu chủ điểm.

Để hiểu chuyện gì xảy ra trong lớp học và câu chuyện muốn nói với các em điều gì, chúng ta cùng đọc bài "Chiếc bút mực".

2-Luyện đọc:

- GV đọc mẫu.
- Gọi HS đọc từng câu.
- Hướng dẫn HS đọc đúng: Bút mực, buồn, nức nở, nước mắt, mượn, loay hoay...
- Gọi HS đọc từng đoạn.
- giải nghĩa: hồi hộp, loay hoay, ngạc nhiên.
- Gọi HS đọc từng đoạn trong nhóm.

-Thi đọc giữa các nhóm.

-Lớp đọc cả bài.

Tiết: 2

3-Hướng dẫn tìm hiểu bài:

-Những từ ngữ nào cho biết Mai mong được viết bút mực?

-Chuyện gì đã xảy ra với Lan?

-Vì sao Mai loay hoay mãi với cái hộp bút mực?

Đọc - Trả lời câu hỏi.

Theo dõi.
Nói tiếp.

Nói tiếp.

Nói tiếp (HS yếu đọc nhiều).
Đoạn. Cá nhân.
Đồng thanh.

Thấy Lan được viết ...em viết bút chì.
Lan được viết ...nức nở.
Nửa muốn cho mượn, nửa lại tiếc.

- Khi biết mình cũng được viết bút mực Mai nghĩ và nói ntn?
- Vì sao cô giáo khen Mai?
- Hướng dẫn HS đọc bài theo lối phân vai.
- III-Hoạt động 3:** Cùng cố-Dặn dò
- Câu chuyện này nói về điều gì?
- Em thích nhân vật nào trong truyện? Vì sao?
- Về nhà đọc lại bài, trả lời câu hỏi - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Mai thấy
tiếc...bạn Lan
viết trước.
Vì Mai ngoan,
biết giúp đỡ bạn.
Mỗi nhóm 4 HS.

Bạn bè thương
yêu, giúp đỡ lẫn
nhau.
HS trả lời.

Toán Tiết: 21 38 + 25

A-Mục tiêu:

- Biết cách thực hiện phép cộng dạng $38 + 25$.
- Củng cố phép tính cộng đã học dạng $8 + 5$ và $28 + 5$.

B-Đồ dùng dạy học:

5 bó que tính + 13 que lẻ.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ:

38	28
4	6
42	34

Bảng con.

-BT 3/20

-Nhận xét - Ghi điểm.

Bảng lớp.

II-Hoạt động 2: Bài mới.

1-Giới thiệu bài: GV giới thiệu trực tiếp tên bài và ghi bảng.

2-Giới thiệu phép cộng $38 + 25$:

-GV nêu bài toán dẫn đến phép tính $38 + 25 = ?$

Thao tác trên que
tính.

-Hướng dẫn HS gộp 8 que ở 38 và 2 ở 5 que lẻ (25) bó lại thành 1 bó. Như vậy có tất cả là 6 bó và 3 que tính rời. Hỏi có tất cả bao nhiêu que tính?

63

Ghi: $38 + 25 = 63$

-Hướng dẫn HS đặt cột dọc:

38	8 + 5 = 13, viết 3 nhớ 1.
25	3 + 2 = 5 thêm 1 = 6, viết 6.
63	

-BT 1/23: Hướng dẫn HS làm:

28	48	68	18	58	Bảng con. HS yếu làm bảng lớp. Giải vở.
45	36	13	59	27	
73	84	81	77	85	

-BT 3/23: Hướng dẫn HS quan sát hình vẽ
Số đề - xi - mét con kiến đi từ A → C:
 $18 + 25 = 43$ (dm)
ĐS: 43 dm.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò
-Trò chơi: Thi điền dấu >, <, = nhanh-BT 4/23.
Nhận xét.
-Giao BTVN: BT 2/23
-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

2 nhóm. Nhận
xét.

Đạo đức Tiết: 5 **GỌN GÀNG, NGĂN NẮP (tiếp theo).**

A-Mục tiêu:

- Ích lợi của việc sống gọn gàng, ngăn nắp.
- Biết phân biệt gọn gàng, ngăn nắp với chưa gọn gàng, ngăn nắp.
- HS biết giữ gìn gọn gàng, ngăn nắp chỗ học, chỗ chơi.
- Biết yêu mến hững người sống gọn gàng ngăn nắp.

B-Tài liệu và phương tiện:

Bộ tranh thảo luận nhóm hoạt động 2

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ:

- Khi em được người khác giúp đỡ thì em phải làm gì?
- Em làm gì khi em làm phiền người khác?
- Biết nhận lỗi và sửa lỗi giúp em ntn?

Nhận xét.

HS trả lời.

II-Hoạt động 2: Bài mới.

1-Giới thiệu bài: Để biết thế nào là gọn gàng, ngăn nắp và giữ gọn gàng, ngăn nắp để làm gì thì hôm nay cô sẽ dạy các em bài Gọn gàng, ngăn nắp - ghi bảng.

2-Hoạt động 1: Kể chuyện "Đồ dùng để ở đâu?".

- GV kể câu chuyện 2 lần và đặt câu hỏi:
- +Vì sao bạn Dương không tìm thấy cặp và sách?
- +Qua câu chuyện trên em rút ra điều gì?

HS nghe.
Để lộn xộn.
Không nên để
bừa.

* GV kết luận: Tính bừa bãi của bạn Dương khiến nhà cửa lộn xộn, làm bạn mất nhiều thời gian tìm kiếm sách vở, đồ dùng khi cần đến. Do đó các em nên rèn luyện thói quen gọn gàng, ngăn nắp trong sinh hoạt.

3-Hoạt động 2: Thảo luận, nhận xét nội dung tranh.

-Chia nhóm:

4 nhóm.

+Nhận xét xem nơi học và sinh hoạt của các bạn trong mỗi tranh đã gọn gàng, ngăn nắp chưa? Vì sao?

*GV kết luận: Nơi học và sinh hoạt của các bạn trong tranh 1, 3 là gọn gàng, ngăn nắp. Tranh 2, 4 chưa ngăn nắp vì đồ dùng, sách vở để không đúng nơi quy định.

4-Hoạt động 3: Bày tỏ ý kiến.

GV nêu tình huống: Bố mẹ xếp cho Nga một góc học tập riêng nhưng mọi người trong gia đình thường để đồ dùng lên bàn học của Nga.

Theo em, Nga nên làm gì để giữ góc học tập luôn gọn gàng, ngăn nắp?

*GV kết luận: Nga nên bày tỏ ý kiến, yêu cầu mọi người trong gia đình để đồ dùng đúng nơi quy định.

III-Hoạt động 3: Cùng cố-Dẫn dò

-Có nên vứt sách, vở bừa bãi, lộn xộn không? Vì sao?

-Giao BTVN: 1, 3/89

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Thảo luận. Đại diện trình bày.

HS thảo luận. Trình bày ý kiến.

Toán Tiết: 22 LUYỆN TẬP

A-Mục tiêu:

-Củng cố và rèn luyện kỹ năng thực hiện phép cộng dạng $8 + 5$, $28 + 5$, $38 + 25$ (Cộng qua 10 có nhớ dạng viết).

-Củng cố giải toán có lời văn. Làm quen với loại toán "Trắc nghiệm".

B-Đồ dùng dạy học: BT.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ:

68	38
13	38
80	76

Bảng con.

-BT 2/23.

Nhận xét - Ghi điểm.

II-Hoạt động 2: Bài mới.

1-Giới thiệu bài: GV giới thiệu trực tiếp tên bài và ghi bảng.

2-Luyện tập:

-BT 1/24: Hướng dẫn HS nhắm:

$8 + 2 = 10$	$8 + 3 = 11$	$8 + 4 = 12$
$8 + 7 = 15$	$8 + 8 = 16$	$8 + 9 = 17$

Giải miệng.
HS yếu làm.

-BT 2/24: Yêu cầu HS đặt tính rồi tính:

Bảng con.

18	38	78	28	68
35	14	9	17	16
53	52	87	45	84

HS yếu làm bảng lớp.

-BT 3/24: Hướng dẫn HS giải bài toán theo tóm tắt:

Tóm tắt:

Tấm vải xanh: 48 dm.

Tấm vải đỏ: 35 dm.

Hai tấm: ? dm.

Giải:

Số đề-xi-mét cả hai tấm vải là:

$$48 + 35 = 83 \text{ (dm)}$$

ĐS: 83 dm.

Giải vở. HS đổi vở chấm. Sửa bài.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Giao BTVN: BT 4, 5/24.

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Chính tả (TC) Tiết: 9 CHIẾC BÚT MỰC

A-Mục đích yêu cầu:

-Chép lại chính xác đoạn tóm tắt nội dung bài: Chiếc bút mực.

-Viết được một số tiếng có âm giữa vần **ia/ya**. Làm đúng BT.

B-Đồ dùng dạy học: Chép sẵn nội dung đoạn chép-Vở BT.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ:

Cho HS viết: đỡ em, ăn giỗ, dòng sông, vần thơ.

Bảng con. Nhận xét.

II-Hoạt động 2: Bài mới.

1-Giới thiệu bài: GV giới thiệu trực tiếp tên bài và ghi bảng.

2-Hướng dẫn tập chép:

-GV treo đoạn viết.

-Hướng dẫn HS luyện viết từ khó: bút mực, lớp, quên, lấy, mượn,...

2 HS đọc.
HS viết bảng con.

-GV yêu cầu HS nhìn đoạn viết để viết vào vở.

-GV đọc lại.

-Yêu cầu HS nhìn vào SGK dò lỗi.

-Chấm 5-7 bài.

HS viết vào vở.
HS dò.
Đổi vở dò lỗi.

3-Hướng dẫn làm bài tập:

-BT 1/18: Gọi HS đọc yêu cầu bài.

Hướng dẫn HS làm bài.

Cá nhân.
Bảng con - Nhận xét.

-BT 2b/18: Gọi HS đọc đề.

Hướng dẫn HS làm bài.

b) xẻng, đèn, thẹn, khen.

Cá nhân.
Làm vở-Đọc bài làm + cả lớp.
Nhận xét.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Cho HS viết lại: quên, mượn.

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Bảng lớp.

Kể chuyện Tiết: 5 CHIẾC BÚT MỰC